

9-PORT 1000M SFP + 2-PORT GE MANAGED FIBER SWITCH HASIVO S1100W-9S-2G



- Sản phẩm: Bộ chuyển mạch quang 9 + 2 Full Gigabit
- Cổng bảng điều khiển: cổng 1xconsole
- Đặt lại chia khoá
- CPU: 500M
- DDR: 1G DDR3 1333MHz
- Bộ đệm: Tích hợp đầy đủ bộ đệm gói 4.1 M
- FLASH: 16 triệu
- RAM: 128M
- Bảng thông: 56 / 128Gbps
- Chuyển tiếp gói: 40,32Mpps
- Địa chỉ MAC: 8K
- Đặc điểm kỹ thuật cổng: 10/100 / 1000Base (X) Auto
- Chế độ truyền: Lưu trữ và Chuyển tiếp (tốc độ dây đầy đủ)
- Lắp đặt: Máy tính để bàn (tùy chọn treo tường + treo máy)

CỔNG CỐ ĐỊNH

- 2x10 / 100 / 1000Base-TX
- 9x100 / 1000M SFP

GIAO THỨC MẠNG

- IEEE 802.3
- IEEE 802.3u 100BASE-TX
- IEEE 802.3ab1000BASE-T
- IEEE 802.3x
- IEEE 802.3z 1000BASE-X
- IEEE 802.3ad
- IEEE 802.3q, IEEE 802.3q / p
- IEEE 802.1w, IEEE 802.1d, IEEE 802.1s
- STP (Giao thức cây kéo dài)
- RSTP / MSTP (Giao thức cây kéo dài nhanh)
- Giao thức mạng vòng EPPS
- Giao thức mạng vòng EPPS

KHOẢNG CÁCH TRUYỀN

- 10BASE-T: Cat3, 4, 5 UTP ($\leq 250m$)
- 100BASE-TX: Cat5 trở lên UTP ($\leq 100m$)
- 1000BASE-TX: Cat6 trở lên UTP ($\leq 1000m$)

ĐÈN LED

- PWR: Đèn LED nguồn
- 3 ~ 11: (LED SFP)
- Hải cảng:
- + Màu xanh lá cây: 10 / 100M LED
- + Màu cam: 1000M LED

NGUỒN ĐIỆN

- Nguồn bên ngoài DC: 12V-2.5A
- Công suất tối đa: 15W

MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG

- Điều hành
- + Nhiệt độ: -20 ~ + 55 ° C
- + Độ ẩm: 5% ~ 90% RH Không ngưng tụ
- Lưu trữ
- + Nhiệt độ: -40 ~ + 75 ° C
- + Độ ẩm: 5% ~ 95% RH Không ngưng tụ

KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG

- Kích thước
- + Sản phẩm: 245mm x 110mm x 40mm
- + Đóng gói: 300mm x 205mm x 55mm
- Cân nặng
- + N.W: 0,7kg
- + G.W: 1kg

MỨC ĐỘ CHỐNG SÉT

- 3KV 8 / 20us
- IP30

THÔNG SỐ PHẦN MỀM CỦA BỘ SWITCH QUANG HASIVO S1100W-9S-2G

ĐẶC TÍNH

- MAC: Hỗ trợ địa chỉ MAC 16K, tự động hóa và học
- Port Aggregation: Hỗ trợ 8 nhóm tổng hợp, mỗi nhóm hỗ trợ tối đa 8 cổng;
- Port Mirroring: Hỗ trợ phản chiếu nhiều cổng-một
- Giới hạn tốc độ: Quản lý băng thông dựa trên đầu vào và đầu ra của cổng
- DHCP: DHCP Snooping
- Chế độ đàm phán: Chức năng tự động đàm phán hỗ trợ cổng (tốc độ truyền tự đàm phán và chế độ song công)
- Cách ly cổng: Hỗ trợ các cổng đường xuống cách ly với nhau và giao tiếp với cổng đường lên

GIAO THỨC MẠNG

- IEEE 802.3x
- IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE 802.3z
- IEEE 802.3ad
- IEEE 802.3q, IEEE 802.3q / p
- IEEE 802.1w, IEEE 802.1d, IEEE 802.1s, IEEE 802.1x

CẤU HÌNH VLAN

- Hỗ trợ VLAN dựa trên cổng
- Lên đến 4096 VLAN
- Hỗ trợ Voice VLAN, có thể cấu hình Qos cho dữ liệu thoại
- 802.1Q

CÂY KÉO DÀI

- STP (Giao thức cây kéo dài)
- RSTP / MSTP (Giao thức cây bao trùm nhanh)
- EPPS / EAPS (Giao thức mạng vòng)
- 802.1x

BẢO VỆ VÒNG LẶP

- Hỗ trợ bảo vệ vòng lặp
- Phát hiện thời gian thực
- Nhanh lên
- Vị trí ngăn gợn
- Chặn thông minh
- Phục hồi tự động

KIỂM SOÁT LƯU LƯỢNG

- Bán song công dựa trên Áp lực ngược
- Song công hoàn toàn dựa trên khung PAUSE

KIỂM SOÁT MULTICAST

- IGMPv1 / 2/3 và MLDv1 / 2 Đăng ký giao thức GMRP Snooping Quản lý địa chỉ Multicast
- Multicast VLAN
- Cổng định tuyến đa hướng
- Địa chỉ multicast tĩnh

CHỐNG BÃO

- Hỗ trợ unicast không xác định, đa hướng, đa hướng không xác định, loại bỏ cơn bão loại quảng bá
- Ngăn chặn bão dựa trên điều chỉnh băng thông và lọc bão

BẢO VỆ

- Hỗ trợ cổng người dùng + địa chỉ IP + địa chỉ MAC ACL dựa trên IP, MAC
- Hỗ trợ các thuộc tính bảo mật của số địa chỉ MAC dựa trên cổng

QOS

- Thuật toán ưu tiên hàng đợi cổng 802.1p Cos / Tos
- Nhận xét QOS WRR (Thi đấu Vòng tròn Trọng lượng),
- Thuật toán xoay vòng ưu tiên có trọng số WRR, SP
- Chế độ lập lịch ưu tiên WFQ

TRÌNH TỰ CÁP

- Tự động MDIX
- Tự động phát hiện trên cáp xuyên thẳng và cáp chéo

BẢO TRÌ HỆ THỐNG

- Nâng cấp gói tải lên
- Xem nhật ký hệ thống
- Cấu hình nhà máy khôi phục WEB

QUẢN LÝ MẠNG

- Quản lý giao diện WEB
- Quản lý CLI dựa trên Telnet, TFTP, Console
- Quản lý SNMP V1 / V2 / V3
- Quản lý RMONV1 / V2
- Quản lý RMON